TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị T , sinh năm 1979. CCCD: 058179020437, cấp ngày 28/6/2021.

Quê quán: thôn B , xã K , tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Nguyễn Huy T , sinh năm 1984; CCCD: 040084030877, cấp ngày 01/10/2024.

Địa chỉ: xóm 4, xã P , tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Huy T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Kiều O , sinh ngày 26 tháng 3 năm 2015 và cháu Nguyễn Huy K , sinh ngày 04 tháng 7 năm 2019.

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Huy T thống nhất giao cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi li hôn. Các đương sự chưa yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì

anh Nguyễn Huy T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị T .

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: vợ chồng có khối tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 và các công trình kiến trúc, cây cối gắn liền trên thửa đất số 96, tờ bản đồ số 34 có diện tích 468,2m^2 tại xóm 4, xã Phúc Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 442609 ngày 19/6/2019 mang tên Nguyễn Huy T , Bùi Thị T .

Anh Nguyễn Huy T và chị Bùi Thị T thỏa thuận: anh Nguyễn Huy T được quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 34 có diện tích 468,2m2 tại xóm 4, xã Phúc Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 442609 ngày 19/6/2019 mang tên Nguyễn Huy T , Bùi Thị T và sở hữu tất cả tài sản, vật kiến trúc, cây cối gắn liền trên thửa đất; Anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ trích chia tiền chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị T khoản tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu).

Chị Bùi Thị T t được nhận 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu) từ anh Nguyễn Huy T .

Anh Nguyễn Huy T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng kí lại quyền sử dụng đất và quyền sở hữu về nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Về nợ, vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T thuận nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 3.250.000 đồng án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền 2.890.000 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010569 ngày 14 tháng 4 năm 2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát hành, nay còn phải nộp tiếp 510.000 đồng (năm trăm mười ngàn đồng). Anh Nguyễn Huy T là người khuyết tật nặng nên được miễn toàn bộ án phí;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã P -Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hoà